

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2024
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Ngọc Thùy.

2/ Ông Nguyễn Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Võ Thành T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 24/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Võ Thành T thành hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/9/2010. Vợ chồng chung sống 14 năm không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thành T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Toàn Q, sinh ngày 18/7/2010 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/4/2019, hiện sống chung với

chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Thành T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án.

Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2024, ông Nguyễn Văn Bé H (cha ruột của chị Nguyễn Thị Thúy N) trình bày: Anh Võ Thành T và chị Nguyễn Thị Thúy N thành hôn năm 2010, sau khi thành hôn, anh T nhập hộ khẩu về sống chung với gia đình ông. Thời gian đầu anh T cũng chí thú làm ăn nhưng từ năm 2018 đến nay, anh T thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Từ năm 2020 đến nay, anh T đi làm ở công ty cũng không phụ tiền chị N chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Toàn Q và Nguyễn Quốc K. Chị N và gia đình ông phụ chị N chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu chu đáo, các cháu được học hành đầy đủ nên chị N xin ly hôn với anh T, ông không có ý kiến. Nếu chị N được quyền nuôi con, ông và gia đình sẽ phụ chị N chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu đến trưởng thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt.

Bị đơn anh Võ Thành T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không tham gia đầy đủ các phiên tòa, phiên họp là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy N ly hôn với anh Võ Thành T

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Toàn Q, sinh ngày 18/7/2010 và

Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu anh Võ Thành T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Thành T được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Võ Thành T thành hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/9/2010 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh T không chí thú làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị N, anh T đoàn tụ nhưng anh Võ Thành T không gửi văn bản trình bày ý kiến, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải chứng tỏ anh T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị N xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Võ Thành T có 02 con chung tên Nguyễn Toàn Q, sinh ngày 18/7/2010 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/4/2019 hiện đang sống chung với chị N, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho anh Võ Thành T hợp lệ nhưng anh T không có ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, 02 con chung của chị N, anh T từ nhỏ đến nay sống chung với chị N và gia đình chị, các cháu được chăm sóc chu đáo và được học hành đầy đủ. Cháu Nguyễn Toàn Q hiện trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý và theo nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi nên cần tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Toàn Q, sinh ngày 18/7/2010 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân

và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thúy N là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh Võ Thành T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với anh Võ Thành T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Toàn Q, sinh ngày 18/7/2010 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thị Thúy N có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011468 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, chị N không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
(GCNKH số 105 ngày 21/9/2010);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga